ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

TÊN CƠ QUAN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……,ngày……tháng……năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật 6 tháng dầu năm 2024 của ……..

(Số liệu trình bày trong Báo cáo tính từ ngày 16/11/2023 đến ngày 15/5/2024)

Kính gửi: …..

I. Tình hình triển khai thực hiện

1. Về chỉ đạo, điều hành

- Nêu rõ các văn bản chỉ đạo, điều hành của sở, ngành, địa phương mình để cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

- Phổ biến, triển khai kế hoạch thực hiện.

2. Kết quả triển khai thực hiện

2.1. Về lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL

- Kết quả công tác lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị mình thực hiện.

- Kết quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản QPPL.

2.2. Về xây dựng, ban hành văn bản QPPL

2.2.1. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL

- Kết quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Kết quả công tác thẩm định văn bản QPPL.

2.2.2. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết

- Về lập danh mục, phân công soạn thảo văn bản quy định chi tiết và ban hành kế hoạch triển khai thi hành luật, pháp lệnh.

- Về theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Về kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

2.3. Công tác rà soát, kiểm tra văn bản QPPL

- Về công tác rà soát văn bản QPPL.

- Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

Lưu ý: ***Sở, ngành cập nhật số liệu vào Phụ lục I kèm theo Đề cương báo cáo; các huyện, thị xã, thành phố cập nhật số liệu vào Phụ lục II kèm theo Đề cương báo cáo***.

2.4. Đánh giá chung về việc cải thiện chất lượng các quy định của PL

3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Một số tồn tại, hạn chế

3.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

II. Đề xuất và kiến nghị

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

2. Đối với bộ, ngành

3. Đối với địa phương

Nơi nhận:
- Như trên;
-……..

(Ký tên và đóng dấu)